

Bản án số: 187/2024/HS-ST

Ngày : 03 – 7 – 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Chính.

- Ông Trương Vĩnh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh _ Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2024/HSST ngày 13/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2024/QĐXXST-HS ngày 21/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Hoàng S**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1993; Tại: Đăk Lăk. Nơi ĐKKHKT: Số nhà vc đường V, phường N, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Chỗ ở trước khi bị bắt: Số Số nhà zcx đường P, phường N, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12. Con ông: Trương Văn C, sinh năm: 1961; Con bà: Võ Thị H, sinh năm: 1965. Bị cáo có vợ: Lưu Thị Uyên M; sinh năm: 1993 (đã ly hôn); 01 con chung sinh năm: 2016. Tiền án: Ngày 26/10/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 246/2017/HSST. Ngày 16/3/2019 đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 02/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk, xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 100/2021/HSST. Ngày 09/4/2022 đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt vào ngày 05 tháng 02 năm 2024 và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Phước Đ – sinh năm: 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số czv đường P, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

2. Anh Đặng Thanh Tuấn – sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số czv đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

3. Ông Trương Văn C (Có mặt).

Địa chỉ: Số Số nhà vc đường V, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Nguyễn C – sinh năm: 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số sz đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hoàng S là người sử dụng ma túy đá (Methamphetamine), không có việc làm, cần có tiền tiêu xài nên S đã nảy sinh ý định mua ma túy đá về bán lại kiếm lời. Từ các mối quan hệ ngoài xã hội và từ những người sử dụng ma túy khác thì S biết được một người nữ giới, tên thường gọi là “Hải Bính” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), sử dụng số điện thoại 0917.441.vcx có bán ma túy đá. Vào khoảng 18 giờ ngày 04/02/2024, S sử dụng điện thoại di động, kiểu dáng: Iphone, màu: Trắng, gắn sim số 0915.728.zxa liên lạc đến số điện thoại 0917.441.vcx của “Hải Bính” để hỏi mua số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) ma túy đá. Người phụ nữ tên “Hải Bính” đồng ý bán và hẹn S đến đường V, thuộc phường B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua bán ma túy. Sau đó, S thuê xe thò (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) một mình đến điểm hẹn, thì người nữ giới có tên “Hải Bính” bán cho S 01 (Một) một gói nylon, bên trong chứa chất rắn, dạng tinh thể, màu trắng, là ma túy đá, S thỏa thuận khi bán hết số ma túy trên sẽ trả tiền cho “Hải Bính”. Mua được ma túy, S mang ma túy về cất giấu tại chỗ ở địa chỉ: số nhà 23 đường P, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phân ra các gói nylon để khi có ai hỏi mua thì S bán kiếm tiền lời. Người mua ma túy liên lạc với bị cáo S qua tài khoản Zalo của S tên “Ông T” đăng nhập trên điện thoại di động, kiểu dáng: Iphone, màu: Trắng và số điện thoại 0877478svc gắn trong điện thoại di động, kiểu dáng: Nokia, màu: Đen của S để thỏa thuận mua bán ma túy. Ngày 04/02/2024 và ngày 05/02/2024, Trương Hoàng S đã bán trái phép chất ma túy 03 (Ba) lần, thu lợi bất chính tổng số tiền 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng), cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 19 giờ ngày 04/02/2024, Trương Hoàng S thuê xe thò (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến gần khu vực Siêu thị G, thuộc địa bàn phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk rồi bán 01 (Một) gói ma túy đá cho một người nam giới sử dụng số điện thoại 0847.155.scxz (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Lần thứ 2: Vào khoảng 20 giờ ngày 04/02/2024, người nam giới tên “Tèo” sử dụng tài khoản Zalo tên “ATeo” (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) liên lạc với bị cáo S hỏi mua ma túy đá thì bị cáo S đồng ý bán rồi hẹn đến chỗ ở của bị cáo S, địa chỉ số nhà 23 đường P, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk

Lắc, S bán 01 (Một) gói ma túy đá cho “Tèo” thu lợi bất chính số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Lần thứ 3: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/02/2024, người nam giới sử dụng số điện thoại 0847.155.scxz (Người mua ma túy lần thứ nhất) tiếp tục gọi điện cho S hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) thì S đồng ý bán và người này hẹn S bán ma túy đá tại địa chỉ số nhà 130 đường M, phường L, thành phố B. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, S lấy số ma túy đá còn lại chia ra thành 02 (Hai) gói nylon: 01(Một) gói S cầm trong lòng bàn tay trái để mang đi bán, 01 (một) gói còn lại S bỏ trong hộp vải màu xám cất giấu ở chỗ để chân bên phải xe mô tô biển số 47B1 – vcx.zx, rồi điều khiển xe mô tô trên, đi đến điểm hẹn để bán ma túy. Khi S đi đến trước số nhà 130 đường M, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, chưa kịp bán ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Kết quả test ma túy Trương Hoàng S là dương tính với ma túy loại: Amphetamin/Methamphetamin.

Tại Bản kết luận giám định số: 285/KL-KTHS ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phong bì kí hiệu M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9230gam, loại: Methamphetamine. Phong bì kí hiệu M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,8400gam, loại: Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 184/CT-VKS ngày 12/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Trương Hoàng S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng tại điểm b, q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trương Hoàng S mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,8415 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu của phong bì kí hiệu M1 được niêm phong trong một phong bì ghi số: 285/KL-KTHS ngày 07 tháng 02 năm 2024; 1,7753 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng

mẫu vật gửi giám định ban đầu của phong bì kí hiệu M2 được niêm phong trong một phong bì ghi số: 285/KL-KTHS ngày 07 tháng 02 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (một) túi vải màu xám của Trương Hoàng S.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, gắn sim số 0877.478.000, số imei: 359000091474244; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, gắn sim 0915 57280000, số imei: 355848082549521 của Trương Hoàng S.

+ Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) của Trương Hoàng S.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì đối với hành vi đã thực hiện, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về các quyết định và hành vi tố tụng đó. Do vậy, quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để khẳng định: Trương Hoàng S đã tái phạm, chưa được xóa án tích. Xong, vào ngày 05/02/2024, tại trước số nhà 130 Y Moan Ênuôl, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk Trương Hoàng S đã bán 0,9230gam chất ma túy loại Methamphetamine cho 01 người nam giới thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, vào ngày 04/02/2024 Trương Hoàng S đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi bán chất ma túy loại Methamphetamine cho 02 (hai) đối tượng, thu lợi bất chính số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Hành vi của Trương Hoàng S là phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

q) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, hành vi của bị cáo còn là một trong những nguyên nhân gây nên các căn bệnh xã hội, các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với 0,8415 gam ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu của phong bì kí hiệu M1 được niêm phong trong một phong bì ghi số: 285/KL-KTHS ngày 07 tháng 02 năm 2024; 1,7753 gam ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu của phong bì kí hiệu M2 được niêm phong trong một phong bì ghi số: 285/KL-KTHS ngày 07 tháng 02 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 (một) túi vải màu xám của bị cáo Trương Hoàng S sử dụng vào hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, gắn sim số 0877.478.000, số imei: 359000091474244; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, gắn sim 0915 57280000, số imei: 355848082549521, của bị cáo Trương Hoàng S sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Trương Hoàng S là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu AirBlade màu đen, biển kiểm soát 47B1- vcx.zx. Quá trình điều tra xác định chiếc xe của ông Trần Phước Đ, ông

Đ cho con là Đặng Thanh Tuấn mượn sử dụng. Ngày 05/02/2024, Trương Hoàng S mượn chiếc xe mô tô nêu trên làm phương tiện đi lại rồi sử dụng vào hành vi phạm tội thì ông Đ và ông Tuấn không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 2176/QĐ-ĐCSMT ngày 29/5/2024 trả 01 chiếc xe mô tô biển số 47B1- vcx.zx cho ông Đặng Phước Đ và không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Các nội dung khác:

- Đối với nguồn gốc chất ma túy trong vụ án, Trương Hoàng S khai nhận mua của một người phụ nữ tên thường gọi là “Hải Bảnh”, sử dụng số điện thoại 0917.441.vcx; người nam giới sử dụng số điện thoại 0847.155.scxz, người nam giới tên “Tèo” sử dụng tài khoản ứng dụng Zalo tên “Ateo” mua ma túy của Trương Hoàng S và những người xe thô chở bị cáo S đi mua, bán ma túy. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những đối tượng những đối tượng trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục trên để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

- Đối với ông Nguyễn C là chủ sở hữu căn nhà địa chỉ 23 đường Phan Đình Phùng, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định, ông Còn cho ông Trương Văn C cùng gia đình thuê, sinh sống tại địa chỉ trên. Ông Còn và ông C không biết bị cáo Trương Hoàng S cất giấu, mua bán trái phép chất ma túy tại căn nhà nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông Nguyễn C và ông Trương Văn C là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trương Hoàng S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trương Hoàng S 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 05/02/2024.

[3] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,8415 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu của phong bì kí hiệu M1 được niêm phong trong một phong bì ghi số: 285/KL-KTHS ngày 07 tháng 02 năm 2024; 1,7753 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu

vật gửi giám định ban đầu của phong bì kí hiệu M2 được niêm phong trong một phong bì ghi số: 285/KL-KTHS ngày 07 tháng 02 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 (một) túi vải màu xám của Trương Hoàng S.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Nokia màu đen, gắn sim số 0877.478.000, số imei: 359000091474244; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, gắn sim 0915 572 800, số của Trương Hoàng S.

+ Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) của Trương Hoàng S.

(Vật chứng hiện đang lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Hoàng S phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP.BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk; Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- C án;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An